

TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGÔ GIA TỰ
TỔ SINH - CÔNG NGHỆ

BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – NĂM 2025-2026
MÔN SINH HỌC 10 - THỜI GIAN: 45 PHÚT

CẤU TRÚC: - Mức độ đề: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

- 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn; 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 câu = 3,0 điểm.
- 2. Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai: 3 câu = 12 ý = 3,0 điểm.
- 3. Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn: 4 câu = 1,0 điểm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Tự luận: 3 câu = 3,0 điểm.

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I
MÔN: SINH HỌC 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các chỉ báo và mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ			
				Trắc nghiệm			Tự luận
				Dạng thức 1	Dạng thức 2	Dạng thức 3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Phần mở đầu	1.1 Giới thiệu khái quát môn sinh học	Nhận biết: - Nêu được các ngành nghề liên quan đến môn Sinh học.	1			
		1.2 Phương	Nhận biết:			1	

		pháp nghiên cứu học tập môn Sinh học	- Kể tên được dụng cụ để quan sát được tế bào. - Nêu các quy tắc làm việc trong phòng thí nghiệm. - Nêu các bước trong tiến trình nghiên cứu khoa học.				
		1.3 Các cấp độ tổ chức của thể giới sống	Nhận biết: - Nêu các cấp độ tổ chức sống cơ bản từ thấp đến cao.	1			
			Thông hiểu: - Phân biệt được cấp độ tổ chức sống.				
2	Thành phần hoá học của tế bào	2.1 Các nguyên tố hoá học và nước	Nhận biết: - Liệt kê được một số nguyên tố hoá học chính có trong tế bào: nguyên tố đại lượng (C, H, O, N, S, P...), nguyên tố vi lượng (Fe, Zn, Cu..). Thông hiểu: - Trình bày được vai trò của C đối với tế bào. - Trình bày được đặc điểm cấu tạo, tính chất phân tử nước. * Vận dụng: - Đề xuất được biện pháp cấp cứu khi cơ thể bị mất nước do	1		1	1

			sốt cao, tiêu chảy. - Đề xuất được biện pháp xây dựng khẩu phần ăn giúp cung cấp đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể.				
		2.2 Các phân tử sinh học	Nhận biết: - Kể được tên các nguyên tố hóa học cấu tạo nên carbohydrate và nguyên tắc cấu tạo của nó. - Nêu được cấu trúc và đặc tính chung của lipid. - Nêu được nguyên tắc và đơn phân cấu tạo của protein.	2	1		
			Thông hiểu: - Trình bày được cấu trúc của dầu, mỡ - Giải thích được sự đa dạng của các phân tử protein là do số lượng, thành phần trật tự sắp xếp các aminoacid và cấu trúc không gian. - Phân biệt cấu tạo và chức năng của DNA và RNA.	2			1
			Vận dụng: - Giải thích được một số hiện	1	1	1	

			tượng trong thực tiễn liên quan đến vai trò của lipid. - Áp dụng hiểu biết về chức năng của các phân tử sinh học trong thực tiễn. - Vận dụng công thức liên quan đến nucleic acid để giải một số bài tập đơn giản.				
		2.3 Thực hành các phân tử sinh học	Vận dụng: Phân tích và giải thích kết quả thí nghiệm nhận biết các phân tử sinh học.			1	
3	Cấu trúc tế bào	3.1 Tế bào nhân sơ	Nhận biết: - Nêu 3 thành phần chính cấu tạo nên tế bào nhân sơ. - Nêu chức năng của màng sinh chất.	2			
			Thông hiểu: - Giải thích được tại sao vi khuẩn lại được gọi là tế bào nhân sơ. - Dựa vào hình ảnh xác định được các thành phần cấu tạo và chức năng các thành phần cấu tạo của tế bào nhân sơ.	1	1		

			Vận dụng: - Phân tích được những lợi thế của tế bào nhân sơ khi có kích thước nhỏ. - Vận dụng những hiểu biết về tế bào nhân sơ vào đời sống thực tiễn.	1			1
Tổng số câu (lệnh hỏi)				12	3	4	3
Tổng số điểm				3,0	3,0	1,0	3,0
Tỉ lệ % điểm				30	30	10	30